

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 21-8-2019  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Phương;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thái Văn Lộc;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan - Là Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 387/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 06-6-2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn vào ngày 22 tháng 3 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống đến khoảng cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C nghiện ma túy. Trong thời gian chị sinh con thì phát hiện anh C nghiện ma túy, thời gian đầu chị

cũng tha thứ và khuyên anh C cai nghiện nhưng anh C cai được khoảng 2-3 tháng thì tái nghiện. Do bị nghiện ma túy nên anh C bỏ bê việc nhà, không thể lao động để cùng chị lo cho gia đình. Vợ chồng vì thế sống ly thân từ đó cho đến nay. Vào năm 2016, anh C tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị bắt và bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên xử phạt 08 năm tù. Trong thời gian anh C chấp hành án, vì tình nghĩa vợ chồng chị cũng thường xuyên đi thăm và động viên để anh C chấp hành án cho tốt, nhưng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh C.

Về nuôi con chung: Chị và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Đặng Lan P, sinh ngày 30-10-2014. Hiện cháu P đang sống cùng chị. Chị có nghề nghiệp thu nhập ổn định. Hiện chị làm nghề kinh doanh thuốc tây nên đủ khả năng và điều kiện nuôi con chung. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Theo biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 7 năm 2019, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:*

Anh và chị N chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Cơ vào năm 2014. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh thống nhất với lời trình bày của chị N là do anh nghiện ma túy. Đến năm 2016, anh bị bắt và bị xử phạt 08 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian anh chấp hành án, chị N có lên thăm anh, nhưng thời gian gần đây ít thăm hơn. Nay nếu chị N kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Vợ chồng anh có 01 con chung như chị N trình bày. Anh đồng ý giao con chung cho chị N nuôi trong thời gian anh chấp hành án.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết. Vợ chồng không nợ ai.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, anh Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là nhà, đất.

*Đại diện VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, xử cho chị N được ly hôn anh C. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Đặng Lan P cho chị N trực tiếp nuôi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, chị Đặng Thị N và bị đơn anh Nguyễn Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh C.

[2] Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[3] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm vào năm 2013, nhưng đến ngày 22-3-2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (giấy chứng nhận kết hôn số: 19/2014), nên hôn nhân của chị N và anh C là hôn nhân hợp pháp kể từ ngày 22-3-2014. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh C nghiện ma túy, sau đó tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị bắt và bị xử phạt 08 năm tù. Anh C phải chấp hành án tù năm 2016 nên vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Chị N xác tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên không thể tiếp tục sống chung với anh C. Về phía anh C cho rằng nếu chị N kiên quyết ly hôn thì anh Cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị N và anh C có 01 con chung là Nguyễn Đặng Lan P, sinh ngày 30-10-2014. Chị N có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Về phía anh C đang phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Cây Cày nên việc giao cháu P cho chị N trực tiếp nuôi sẽ bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu P. Do chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Chị N không yêu cầu chia tài sản. Ngày 02-8-2019, anh C có đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ, chồng khi ly hôn, tuy nhiên việc anh C yêu cầu chia tài sản sau khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét, giải quyết. Yêu cầu về việc chia tài sản chung của anh C sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi anh C có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về nuôi con chung: Chị Đặng Thị N trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đặng Lan P, sinh ngày 30-10-2014. Anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 0019924 ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Văn Lộc      Nguyễn Thị Kim Linh**

**Phan Thị Phương**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Phương**